

Bản án số: 28/2021/HSST

Ngày: 21.6.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KĐ, TỈNH HƯNG YÊN

- *TMnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Quang Nguyên và bà Vũ Thị Liên

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KĐ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 28/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST - HS ngày 08/6/2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị X, sinh năm 1978 tại Hưng Yên; nơi cư trú: thôn CX, xã VX, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; con ông: Nguyễn Văn T; con bà: Hoàng Thị Q; chồng: Vũ Văn C (tên gọi khác Vũ Văn T), sinh năm 1976. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1998 và con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 24/3/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vũ Văn C (tên gọi khác: Vũ Văn T), sinh năm 1976. Nơi cư trú: thôn CX, xã VX, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 20/3/2021, Công an huyện KĐ phối hợp với Công an xã VX phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị X có Minh vi bán số lô, số đề tại chợ Cao, xã VX, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Vật chứng thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong có 5.090.000 đồng, 01 tờ giấy ghi chữ và số tự nhiên (bảng đề), 01 chiếc bút mực màu đen, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu trắng.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 20/3/2021, Trần Thanh M ở thôn CV, xã VX, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên đến nM Nguyễn Thị X ở thôn CX, xã VX, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên mục đích hỏi mua số lô, số đề thì gặp chồng của X là Vũ Văn C (tên gọi khác: T) hỏi mua số lô, số đề thì C trả lời “Tôi không biết chữ, lâu rồi không ghi, ra hỏi X”, rồi C dẫn M ra chỗ X bán thịt chó tại chợ Cao, xã VX. Khi gặp X, M hỏi mua số lô thì X đồng ý và bán cho M các số lô 08, 39, 62, 16, 70 mỗi số 20 điểm, mỗi điểm giá 23.000 đồng, tổng số tiền là 2.300.000 đồng. X dùng chiếc bút bi mực màu đen ghi các số lô bán cho M vào một mảnh giấy (gọi là bảng đề) để theo dõi so sánh kết quả và bảo M nếu trúng thì tới đến lấy tiền, M đưa số tiền 2.300.000 đồng cho C, sau đó C cầm tiền đi sang thôn M, xã N, huyện KĐ để mua hàng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Đào Công H ở thôn Động Xá, thị trấn Lương Bằng, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên đến chỗ X bán thịt chó tại chợ Cao để hỏi mua số lô, X đồng ý bán cho H các số lô 55, 18, 47, mỗi số 60 điểm, mỗi điểm lô giá 23.000 đồng, tổng số tiền là 4.140.000 đồng; các số lô xiên ba 55, 18, 47 với số tiền 100.000 đồng; tổng số số tiền H mua số lô là 4.240.000 đồng. X dùng bút bi mực đen ghi các số lô bán cho H vào tờ giấy trước đó đã ghi bán cho M, cùng một số khách vắng lai khác để theo dõi so sánh kết quả và nhận của H số tiền 4.240.000 đồng. Sau khi X nhận số tiền 4.240.000 của H thì bị tổ công tác Công an huyện KĐ phát hiện, lập biên bản vụ việc. Lúc này C đến chỗ X, X đưa túi nilon đựng tiền trên cho C thì bị Công an thu giữ bên trong túi nilon có số tiền 5.090.000 đồng, thu của X 01 tờ giấy ghi chữ và số tự nhiên (bảng đề), 01 chiếc bút mực màu đen, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu trắng.

Cùng ngày 20/3/2021, Nguyễn Thị X còn bán số lô, số đề cho một vài khách vắng lai, không rõ tên tuổi, địa chỉ, cụ thể: Các số lô 42, 24, mỗi số 10 điểm với số tiền 460.000 đồng; các số đề 42, 24 mỗi số 5.000 đồng; 64, 26 mỗi số 2.500 đồng; 20, 21, 23, 24 mỗi số 5.000 đồng; 27 với số tiền 20.000 đồng. Tổng số tiền bán các số lô, số đề bán cho khách vắng lai là 515.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề, lô xiên ba trong ngày 20/3/2021 của X là 7.055.000 đồng. Khi bán số lô, số đề cho khách thì X có ghi cấp đưa cho họ và nếu so kết quả trúng thì tới cầm cấp đến nhận tiền. X khai tự mình ghi số lô số đề với người chơi, không chuyển bảng cho ai và tự thanh toán số tiền thắng thua với người chơi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện KĐ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị X nhưng không thu giữ được gì.

Hình thức ghi bán số lô, số đề của Nguyễn Thị X với các người chơi như sau: Người đánh bạc và chủ đề cá cược sát phạt được, thua bằng tiền trái phép về các cặp, bộ số của các giải thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng công bố sau 18 giờ cùng ngày. Trong đó, nếu số đề (cặp số 2 chữ số) trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt thì người mua đề sẽ được chủ đề trả gấp 70 lần số tiền mua (tức mua 1.000 đồng sẽ được 70.000 đồng) và thua thì mất số tiền đã mua; nếu cặp số lô trùng với 2 số cuối của các dãy số từ giải đặc biệt đến giải bảy thì cứ 01 điểm lô sẽ được trả 80.000 đồng cho mỗi lượt trúng (tùy thuộc số lượt các cặp số đó xuất hiện trong các cặp cuối của các giải thưởng cũng gọi là nháy), còn thua thì

mất tiền đã mua các điểm lô; nếu số lô xiên ba trùng với 2 số cuối của các dãy số từ giải đặc biệt đến giải bảy, thì người mua lô xiên ba được trả gấp 40 lần (tức mua 100.000 đồng sẽ được trả 4.000.000 đồng). Việc thanh toán tiền trúng lô, đề, lô xiên giữa chủ đề và người mua là sau giờ công bố kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày hoặc vào sáng ngày hôm sau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện KĐ đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết, các số tự nhiên, chữ ký tại bảng đề thu của Nguyễn Thị X với bản tự viết của Nguyễn Thị X. Tại bản kết luận giám định số 84/PC09 ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: “Chữ viết và chữ số trên tài liệu cần giám định, ký hiệu A so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị X trên tài liệu mẫu so sánh, ký hiệu M là do cùng một người viết ra”

Ngày 05/5/2021, Nguyễn Thị X đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.965.000 đồng là tiền X thu của những người chơi lô đề ngày 20/3/2021 mà X và C đã sử dụng để đi mua hàng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã tMnh khẩn khai nhận diễn biến, hành vi phạm tội của mình.

Đối với Vũ Văn C có hành vi giúp sức cho X bán số lô cho M với số tiền là 2.300.000 đồng. Ngoài ra, C không biết X bán số lô, đề cho những người khác, không thống nhất, bàn bạc gì với X nên chưa đủ cấu thành tội Đánh bạc. Do vậy, Công an huyện KĐ đã ra quyết định xử phạt vi phạm Mnh chính đối với Vũ Văn C về hành vi Đánh bạc.

Đối với Trần Thanh M và Đào Công H mua số lô, số đề của X nhưng đều chưa đủ 5.000.000 đồng, mặc dù cả 02 đối tượng trên đã từng bị kết án về tội Đánh bạc nhưng đều đã được xóa án tích nên hành vi của M và H chưa đủ căn cứ cấu thành tội Đánh bạc. Do vậy, Công an huyện KĐ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với M và H về hành vi mua số lô, số đề.

Đối với những khách vắng lai đã mua số lô, số đề của Nguyễn Thị X ngày 20/3/2021, do X không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có đủ căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý.

Cáo trạng số 27/CT-VKSKĐ ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ đã truy tố Nguyễn Thị X về tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo tMnh khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng và xin được cải tạo tại địa phương.

Đại diện VKSND huyện KĐ trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị X về tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo X cho UBND xã VX, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên để giám sát ,

giáo dục trong thời gian thử thách . Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các nội dung khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, các vật chứng thu giữ tại thời điểm bị bắt gồm: số tiền 5.090.000 đồng, 01 tờ giấy có ghi số lô, số đề (bảng đề) được ký hiệu là A và 01 bút bi mực màu đen. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên xác định: “Chữ viết và chữ số trên tài liệu cần giám định, ký hiệu A so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị X trên tài liệu mẫu so sánh, ký hiệu M là do cùng một người viết ra”. Như vậy, đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút ngày 20/3/2021, Nguyễn Thị X đã có hành vi ghi số lô, số đề trái phép cho một số người chơi với tổng số tiền là 7.055.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi ghi số lô, số đề được thua bằng tiền là hành vi đánh bạc trái phép, vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Đối với anh Vũ Văn C là chồng của bị cáo có hành vi giúp sức cho bị cáo bán số lô cho anh M chiều ngày 20/3/2021 với số tiền là 2.300.000 đồng. Ngoài ra, không chứng minh được anh C giúp sức cho bị cáo bán số lô, số đề cho những người khác. Về nhân thân anh C chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về hành vi đánh bạc, hành vi gá bạc, tổ chức đánh bạc nên chưa cấu thành tội đánh bạc. Công an huyện KĐ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh C là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với anh Trần Thanh M và anh Đào Công H có hành vi mua số lô, số đề của X chiều ngày 20/3/2021 nhưng số tiền đều dưới 5.000.000 đồng, mặc dù cả anh M và anh H đã từng bị kết án về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích nên hành vi của anh M và anh H cũng không cấu thành tội phạm. Công an huyện KĐ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với M và H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với những khách vắng lai đã mua số lô, số đề của X ngày 20/3/2021 nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để xác minh làm rõ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tội phạm đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác và tệ nạn khác. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có bố chồng là ông Vũ Xuân Đền được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; đồng thời, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo X có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[6] Hình phạt: Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo là phụ nữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; do đó cần cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo mức án cần thiết nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 7.055.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ NM nước.

- Đối với 01 chiếc bút mực màu đen (đã qua sử dụng) bị cáo dùng để ghi số lô, số đề là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho hủy.

- Đối với 01 tờ giấy có ghi số lô, số đề (bảng đề) thu giữ của bị cáo là tài liệu, chứng cứ đánh số bút lục được lưu trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị X cho UBND xã VX, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu giữ của bị cáo do phạm tội mà có là 7.055.000đồng, hiện đang quản lý tại tài khoản số 3949.0.1047802.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ, tại Kho bạc Nhà nước huyện KĐ (theo Ủy nhiệm chi ngày 18/6/2021 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ).

- Tịch thu cho hủy 01 chiếc bút mực màu đen, đã qua sử dụng (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18/6/2021 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện; VKSND tỉnh
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Huy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.